

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 54, 55, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 394/2021/TLST-HNGĐ ngày 05/7/2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu:** anh Phạm Đức T, sinh năm 1986 và chị Đàm Thanh L, sinh năm 1988; đều trú tại: căn hộ 20 -1A, chung cư 39, tầng số 210, phường Q, quận H, thành phố H

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tình cảm: anh Phạm Đức T và chị Đàm Thanh L kết hôn có tình hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh H. vào ngày 22.12.2014, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đã được hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, anh T và chị L thuận tình ly hôn là có căn cứ.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Phương C, sinh ngày 26/02/2016 và Phạm Đức T, sinh ngày 31/10/2018; Hai bên thỏa thuận chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phạm Phương C; anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phạm Đức T đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung: hai bên tạm thời chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Xét thấy, sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: không có nên Tòa án không xét.

[4]. Về lệ phí: anh T và chị L tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản

ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không giải thành ngày 05/7/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Đức T và chị Đàm Thanh L (*Giấy chứng nhận kết hôn số 228/2014, quyển 02/2014 do Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh H vào ngày 22.12.2014 không còn giá trị*).

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Phương C, sinh ngày 26/02/2016 và Phạm Đức T, sinh ngày 31/10/2018. Chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phạm Phương C; anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phạm Đức T đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: hai bên tạm thời chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

- Về lệ phí Tòa án: anh Phạm Đức T và chị Đàm Thanh L tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình đã nộp theo biên lai thu số 9255 và 9256 ngày 05/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận :**

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận H;
- THADS quận H;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

#### **Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Ngọc Mai**